

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 26-02-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/HSST-QĐ ngày 29/12/2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 25/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành T (Tên gọi khác: Tâm L) sinh ngày 09 tháng 3 năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ F, thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: (không rõ), con bà Nguyễn Thị Kim L1; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 103/2021/HSST ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận Nguyễn Thành T bị tuyên án 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/5/2022 chấp hành hình phạt xong về địa phương (Chưa xóa án tích). Tại Bản số 122/2021/HSST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận Nguyễn Thành T bị tuyên án 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay chưa chấp hành án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/8/2023 đến ngày 30/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng N, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị S; vợ: Võ Thị Đ (chưa đăng ký kết hôn); con Nguyễn Gia K, sinh năm 2019.

Tiền sự: Không.

Tiền án có 03 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 26/2010/HSST ngày 24/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Nguyễn Trọng N bị tuyên án 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 86/2010/HSST ngày 20/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận Nguyễn Trọng N bị tuyên án 01 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”, N chấp hành án phạt tù của cả 02 bản án là 02 năm 04 tháng tù, ngày 22/10/2011 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống (chưa xóa án tích). Tại Bản án số 70/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (đã áp dụng tái phạm), Nguyễn Trọng N bị tuyên án 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 27/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (chưa xóa án tích) do chưa thực hiện phần bồi thường dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2023 đến ngày 30/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Trung H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Huỳnh Thanh Quốc H1, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 27/8/2023, Nguyễn Thành T (sinh năm: 1993; cư trú: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) chạy xe mô tô đến phòng trọ của Nguyễn Trọng N (sinh năm: 1990; thường trú: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận) ở thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận để chơi. Do không có tiền tiêu xài nên T nói với N: "*Lát đi vòng vòng kiếm sắt bán kiếm tiền bọc túi mua thuốc hút*", N hiểu ý T rủ đi trộm nên lúc đầu N không đồng ý và nói: "*Đi làm cái đó cho đâu*". Sau đó T chạy xe mô tô đi mua đồ ăn sáng và khoảng hơn một giờ sau, T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đen nhám biển số 86C-746.41 quay lại tiếp tục rủ N đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý vì N cũng đang cần tiền tiêu xài, N và T không trao đổi với nhau nhưng cả 02 đều hiểu nếu lấy trộm được gì thì chia đều cho nhau. Sau khi thống nhất, T điều khiển xe mô tô biển số 86C-746.41 chở N ngồi phía sau, chạy theo đường DT715 từ xã H, huyện H đến xã H, huyện B để trộm cắp tài sản.

Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 86C- 746.41 chở N đi vào một con đường mòn thì N nói: "Chạy vô đường này thử", mục đích tìm kiếm tài sản để trộm, T điều khiển xe chạy đến gần trang trại dưa lưới của ông Nguyễn Trung H (sinh năm: 1982; tạm trú tại xã H, huyện B) ở thôn H, xã H, huyện B. T và N nhìn thấy trang trại có rào kẽm gai nên dừng xe dựng bên ngoài đường đất, sau đó chui qua hàng rào vào bên trong trang trại, T và N cùng nhau đi gom, nhặt các thanh sắt ống, sắt vuông cùng các tài sản khác như cỏ, mủ-lếch, xy-lanh, cân ký, ống pô... ở xung quanh và bên trong nhà lồng rồi tập hợp lại bỏ một chỗ sát hàng rào gần chỗ dựng xe. T chui qua hàng rào đi bộ tới chỗ dựng xe còn N đứng lại bên cạnh các đồ vật lấy trộm. Lúc này có ông Đặng Văn T2 (sinh năm: 1980, cư trú: thôn H, xã H, huyện B) phát hiện và nghi vấn T và Nghĩa là đối tượng trộm cắp tài sản nên thông báo cho ông H biết, sau đó ông T2 cùng ông H và một số người khác từ trong trang trại chạy đến khống chế, bắt giữ T và N, đồng thời trình báo Công an xã H biết, nhận được tin báo Công an xã H đến đưa T và N cùng các tang vật chứng đến trụ sở Công an xã làm việc, qua đấu tranh T và N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 57/2023/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Tài sản là 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa, loại 100 kg, mua mới năm 2022 tại thời điểm định giá ngày 27/8/2023 có giá trị 807.500 đồng; Tài sản là 01 cái mỏ lách răng hiệu Professional.us, mua mới năm 2020 tại thời điểm định giá ngày 27/8/2023 có giá trị 179.900 đồng; tài sản là 01 cái nắp sa-lap của máy phát điện D24, mua mới năm 2020 tại thời điểm định giá ngày 27/8/2023 có giá trị 259.000 đồng; tài sản là 01 cái pô-e của máy phát điện D24, mua mới năm 2020 tại thời điểm định giá ngày 27/8/2023 có giá trị 150.000 đồng; tài sản là 01 bộ cảo tay (mã lan), mua cũ năm 2020 tại thời điểm ngày 27/8/2023 có giá trị 492.100 đồng; tài sản là 49,5 kg sắt phế liệu tại thời điểm định giá ngày 27/8/2023 có giá trị 318.285 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp ngày 27/8/2023 là 2.161.785 đồng.

Về tang, vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ gồm 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa, loại 100 kg; 01 cái mỏ lách răng hiệu professional.us; 01 bộ cảo tay (mã lan); 49,5 kg sắt phế liệu; 01 cái nắp sa-lap và 01 cái pô-e của máy phát điện D24, sau khi định giá Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại số tài sản trên cho bị hại.

Tạm giữ 01 xe mô tô biển số 86C-746.41 qua xác minh do anh Huỳnh Thanh Quốc H1 (sinh năm 2002, địa chỉ thôn B, xã H, huyện H) là chủ sở hữu, đang quản lý và sử dụng, xe mô tô trên anh H1 mua từ anh Nguyễn Thành T3 (sinh năm 1991 địa chỉ thôn T, xã T, thành phố P). Vì chị gái của H1 là bạn gái của T, do có quen biết nên H1 cho bị cáo T mượn xe, H1 không biết việc bị cáo T mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp. Trong quá trình điều tra xét thấy xe mô tô 86C-746.41 này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh Huỳnh Thanh Quốc H1.

Về phần dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trung H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét, giải quyết.

Tại Bản Cáo trạng số 112/CT-VKSBB ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Trọng N về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Trọng N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 56, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù tại Bản án số 122/20221HSST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chấp hành hình phạt chung với mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2023.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N với mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Về tang, vật chứng của vụ án: 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa, loại 100 kg; 01 cái mỏ lách răng hiệu professional.us; 01 bộ cảo tay (mã lan); 49,5 kg sắt phế liệu; 01 cái nắp sa-lap và 01 cái pô-e của máy phát điện D24, sau khi định giá Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại số tài sản trên cho bị hại nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

01 chiếc xe mô tô 86C-746.41 của anh Huỳnh Thanh Quốc H1 là chủ sở hữu, anh H1 không biết bị cáo T mượn xe đi với mục đích thực hiện hành vi trộm cắp nên đề nghị trả lại cho anh Huỳnh Thanh Quốc H1.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trung H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Trọng N không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt bị hại anh Nguyễn Trung H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Thanh Quốc H1: Trong quá trình điều tra, truy tố anh Nguyễn Trung H, Huỳnh Thanh Quốc H1 đã có lời khai đầy đủ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Xét thấy việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị hại là anh Nguyễn Trung H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Thanh Quốc H1.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/8/2023, bị cáo Nguyễn Thành T rủ rê bị cáo Nguyễn Trọng N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và đến 10 giờ cùng ngày bị cáo T cùng với N điều khiển xe mô tô biển số 86C-746.41 đến trang trại dưa lưới của anh Nguyễn Trung H thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Trọng N đã lén lút thực hiện hành vi trộm các tài sản gồm: 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa, loại 100 kg; 01 cái mỏ lếch răng hiệu professional.us; 01 bộ cào tay (mã lan); 49,5 kg sắt phế liệu; 01 cái nắp sa-lap và 01 cái pô-e của máy phát điện D24 với tổng trị giá tài sản là 2.161.785 đồng. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Thành T là người rủ rê Nguyễn Trọng N cùng thực hiện hành vi phạm tội nên T là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 112/CT-VKSBB ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại không muốn bỏ sức lao động để kiếm tiền một cách chân chính, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng điều kiện vắng người, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để

chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa các bị cáo có nhân thân xấu đã buộc phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, phải xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thành T có 02 tiền án chưa xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Trọng N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Trọng N đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo khai không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng để bảo đảm thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2021/HSST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận đã tuyên xử bị cáo 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chấp hành án là 26 tháng tù. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thành T đã chấp hành án 08 tháng. Do đó, khi tổng hợp hình phạt cần phải xem xét khấu trừ thời gian 08 tháng bị cáo đã chấp hành án phạt.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 cái cân hiệu Nhơn Hòa, loại 100 kg; 01 cái mỏ lếch răng hiệu professional.us; 01 bộ cảo tay (mã

lan); 49,5 kg sắt phế liệu; 01 cái nắp sa-lap và 01 cái pô-e của máy phát điện D24, sau khi định giá Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại số tài sản trên cho bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô 86C-746.41 của anh Huỳnh Thanh Quốc H1 là chủ sở hữu, anh H1 không biết bị cáo Nguyễn Thành T mượn xe đi với mục đích thực hiện hành vi trộm cắp nên cần trả lại cho chủ sở hữu anh Huỳnh Thanh Quốc H1.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 56, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 2 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 26 tháng tù tại Bản án số 122/2021/HSST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chấp hành hình phạt chung là 4 (bốn) năm 2 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/8/2023 nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã chấp hành là 08 (tám) tháng, buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt là 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Huỳnh Thanh Quốc H1 một xe mô tô biển số 86C1-74641 màu đen, loại Exciter, nhãn hiệu Yamaha, số máy G3D4E655509, số khung 0610JY629176.

(Theo biên giao nhận vật chứng ngày 17/11/2023 giữa Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Trọng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/02/2024). Bị hại anh Nguyễn Trung H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Thanh Quốc H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bắc Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc